

THẨM ĐẨM MỘT TÍNH NHÂN SINH

Trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Phẩm “*Tịnh hạnh*” (*Hạnh Bồ Tát thanh tịnh* – có nghĩa giữ gìn phẩm hạnh một cách trọn vẹn đủ đầy ý nghĩa nhất) . Trí-Thủ Bồ-Tát hỏi Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát, các câu hỏi là:

'Phật-tử ! Bồ-Tát làm thế nào thân, ngữ (khẩu), ý, ba nghiệp được không lỗi lầm? (Thân, ngữ, ý, ba nghiệp được vô nhiễm ? Ba nghiệp được trí dẫn đạo ? v.v...)

Bồ-Tát làm thế nào được sanh-xứ đầy đủ ? Chứng-tộc đầy đủ ? Gia-thế đầy đủ ? Tướng mạo đầy đủ ? Huệ đầy đủ ? Hạnh đầy đủ ? Giác-ngộ đầy đủ ? v.v...

Bồ-Tát làm thế nào được thắng-huệ ? Được tối-thượng-huệ ? Được tối-thắng-huệ ? Được vô-lượng-huệ ? v.v...

Bồ-Tát làm thế nào được : căn-lực, quan-sát-lực, tư-duy-lực ? v.v...

Bồ-Tát làm thế nào được : quá-khứ, vị-lai, hiện-tại thiện-xảo ? v.v...

Bồ-Tát làm thế nào khéo tu tập : tinh-tấn giác-phân, hỷ giác-phân, xả giác-phân, không giác-phân, vô-tướng giác-phân ? v.v...

Bồ-Tát làm thế nào được viên-mãn : bát-nhã ba-la-mật, từ, bi, hỷ, xả ? v.v...

Bồ-Tát làm thế nào được thập lực : xứ-phi-xứ trí-lực, quả-vị hiện-tại nghiệp-báo trí-lực, căn thắng liệt trí-lực, chủng-chủng giới trí-lực, chủng-chủng giải trí-lực, nhứt-thiết-chí-xứ-đạo trí-lực, thiền giải-thoát tam-muội nhiễm tịnh trí-lực, túc-trụ-niệm trí-lực, vô-chướng-ngại thiên-nhãn trí-lực, đoạn chư tập trí-lực ?

Bồ-Tát làm thế nào thường được sự thủ-hộ cung kính cúng-dường của : Thiên-Vương, Long-Vương, Dạ-Xoa-Vương, A-tu-la-Vương ? v.v...

Bồ-Tát làm thế nào được mình là những chỗ : y-tựa, cứu-độ, là dẫn đạo, thắng đạo, phổ đạo cho tất cả chúng-sanh ? v.v...

Đối với tất cả chúng-sanh, Bồ-Tát làm thế nào là : đệ-nhứt, là tối-thắng, là vô-thượng, là vô-đẳng, là vô-đẳng-đẳng ? v.v...

Trí Thủ Bồ Tát hỏi Bồ Tát như vậy cũng có nghĩa là: làm thế nào tu thành Phật, đạt đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát bảo Trí-Thủ Bồ-Tát : 'Lành thay Phật-tử ! nay ngài vì muốn nhiều lợi-ích, nhiều an-ổn, thương xót thế-gian, lợi-lạc thiên-nhơn mà hỏi những nghĩa như vậy.

Và Bồ-Tát Văn-Thù-Sư-Lợi trả lời:

*Bồ-Tát ở nhà, nên nguyện chúng-sanh, biết nhà tánh không, khỏi sự bức ngặt.
Hiếu thờ cha mẹ, nên nguyện chúng-sanh, kính thờ chư Phật, hộ dưỡng tất cả.
Vợ con hội họp, nên nguyện chúng-sanh, oán thân bình-đẳng, lìa hẳn tham trước.
Nếu được ngũ-dục, nên nguyện chúng-sanh, nhỏ mũi tên dục, rốt ráo an-ôn.
Kỹ nhạc tụ hội, nên nguyện chúng-sanh, vui nơi chánh-pháp, rõ nhạc chẳng thật.
Nếu ở cung thất, nên nguyện chúng-sanh, vào nơi thánh-địa, trừ hẳn uế-dục.
Lúc đeo trang-sức, nên nguyện chúng-sanh, bỏ tư-trang giả, đến chỗ chơn thật.
Lên trên lầu-các, nên nguyện chúng-sanh, lên lầu chánh-pháp, thấy suốt tất cả.
Nếu có bố-thí, nên nguyện chúng-sanh, bỏ được tất cả, lòng không ái trước.
Chúng-hội tu-tập, nên nguyện chúng-sanh, xả những tụ pháp, thành nhưt-thiết-trí.
Nếu ở ách nạn, nên nguyện chúng-sanh, tùy ý tự-tại, chỗ làm vô-ngại.*

v.v...

Cứ như vậy, cho đến hết phẩm này.

Cứ như vậy, nhất nhất – mọi suy nghĩ, mọi lời nói, mọi việc làm luôn luôn không rời nghĩa *nguyện chúng-sanh*.

Đây là phương cách của đức Thế Tôn đã thực hành – trong suốt thời kỳ khi còn là Bồ Tát.

Nguyện chúng sanh, đó là: *lời thề nguyện cứu độ chúng sinh mà bồ tát phát ra ở các kiếp quá khứ trước khi thành quả Phật* (Từ điển Phật Quang).

Khi nói là “đại nguyện”, còn có nguyện nào lớn hơn là cứu độ chúng sanh (cứu độ không có nghĩa là ban phát ban ơn – xem các chú giải đã dẫn). Đức Thế Tôn trong suốt quá trình tu tập của mình – với Phật Nhiên Đăng và trước đó đã phát nguyện cứu độ chúng sanh và không một lúc nào rời xa lời thề nguyện đó. Cho nên chỉ duy nhất, triết lý Phật là triết lý thật sự vì nhân sinh và của nhân sinh.

Cho nên, một vấn đề hệ trọng là: Tất cả những gì liên quan đến Phật pháp (Phật giáo) – không phải là liên quan đến đức Thế Tôn – mà đó là liên quan đến lợi ích của chúng sanh – trong đó có loài người.

Mọi sự lợi dụng, lạm dụng – mượn Phật Pháp làm tấm bình phong – thực hiện những việc làm vì lợi ích của bản thân, vì lợi ích của nhóm người – mà khiến lòng tin của chúng sanh đối với Phật-Pháp-Tăng bị sút giảm – đó là tội lỗi: trời không dung, đất không tha. Trong kinh “Pháp Diệt Tận” đề cập: loại người này không thể không bị đọa địa ngục ; rồi phải đội lột súc sanh – sau khi trải qua đời đời như thế, khi sanh trở lại kiếp người sẽ phải “ở biên địa, nơi không có Tam Bảo”. Cho nên, nếu còn nặng gánh hồng trần, hãy hồi gia để làm những việc vốn không được làm đối với một Bồ Tát xuất gia, khi ấy, tội lỗi sẽ nhẹ đi gấp nhiều lần.

Mọi sự lợi dụng, lạm dụng quyền lực để gây khó khăn cho việc tuyên dương giáo huấn Phật pháp ; xúc phạm Phật pháp – đó không phải là sự làm khó, xúc phạm

đến Như Lai – mà đó là tước đoạt sự an lạc của chúng sanh, trong đó có loài người. Tước đoạt sự yên vui, hạnh phúc của loài người – do Phật pháp mang lại – đó cũng là tội: trời không dung, đất không tha. Thứ quyền lực kia sẽ tựa như bong bóng nước vậy.

Phật pháp cùng với triết lý Phật – là sự song hành với thời gian (đã trình bày) – đó là chân lý (lẽ thật) mà mọi chúng sanh đều sẽ phải vươn tới. Không điều gì có thể ngăn được bước tiến hóa của tự nhiên ấy. Trong quá trình tiến hóa, có những thăng trầm ... song, sự thăng trầm này cũng chỉ “*như sương, như chớp lòe*”.

Những ai may mắn có được quyền lực trong tay, giúp Phật pháp phát triển (cũng là pháp thí) – đó không phải là vì Như Lai – mà đó là vì lợi ích của chúng sanh, trong đó có loài người. Vì sự yên vui, hạnh phúc của loài người – công đức ấy là to lớn, phước đức là không sao kể xiết (*xem phần Pháp Thí*). Quyền lực có được kia, không phải chỉ có được trong đời này – mà còn tiếp tục ở những đời sau.

Triết lý Phật là lẽ thật, không dối bao giờ.

Xin trở lại kinh.

Ngủ nghỉ phải thời, nên nguyện chúng-sanh, thân được an-ổn, lòng không động loạn.

Ngủ vừa tỉnh-giác, nên nguyện chúng-sanh, tất cả trí-giác, ngó khắp mười phương.

Chúng sanh – là nỗi đau đáu không nguôi của Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni. Khi thành Phật, Ngài đã gắn chặt – làm vương cỡi Ta Bà – và lấy cỡi Ta Bà này là cỡi Phật của mình.

(*Trích chú giải “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” – kinh Hoa Nghiêm*)